

HÀNH SÁCH ĐẠI SƯ – LIÊN TÔNG THẬP TỒ



Hành Sách Đại Sư, tự là Triệt Lưu, người đời nhà Thanh, con của Tướng Toàn Xương, một bậc lão nho ở vùng Nghi Hưng, Cha Ngài là bạn phương ngoại với Đức Thanh Hòa thượng, tức Hám Sơn Đại Sư.

Niên hiệu Thiên Khải thứ sáu, sau khi Hám Sơn Đại Sư thị tịch được ba năm, một đêm Tướng Toàn Xương nằm mộng thấy Ngài Hám Sơn vào nhà mình. Cũng trong đêm ấy, Hành

Sách Đại Sư sanh ra, nên nhân đó Ngài lại được cha đặt cho ngoại hiệu là Mộng Hám. Đến khi khôn lớn, cha mẹ kế tiếp qua đời, Ngài cảm sự thế vô thường, có ý niệm thoát tục.

Năm hai mươi ba tuổi, Ngài thế phát xuất gia với Nhượng Am Hòa Thượng ở Chùa Lý An. Tu hành tinh tấn không đặt lung xuống chiều. Trải năm độ nắng mưa, Ngài tỏ suốt nguồn chân, ngộ vào pháp tánh. Sau khi Nhượng Am Hòa Thượng thị tịch, Đại Sư trụ trì Chùa Báo Ân. Thời gian này, Ngài được bạn đồng tham là Tức Am thiền sư khuyên tu Tịnh Độ, lại gặp Tiều Thạch Pháp Sư hướng dẫn duyệt lãm về Thiên Thai Giáo Quán. Kế đó, Ngài cùng Tiều Thạch Pháp Sư đồng nhập thất tu môn Pháp Hoa tam muội. Nhân đây, túc huệ của Đại Sư khai phát, ngộ suốt đến chỗ cốt tủy của Thai giáo.

Niên hiệu Khang Hy thứ hai, Ngài cất am ở núi Pháp Hoa, bên bờ sông Tây Khê tại Hàng Châu, chuyên tu Tịnh Độ. Nhân đó lại đặt tên chỗ ở của mình là Liên Phụ Am. Đến năm Khang Hy thứ chín, Đại Sư trụ trì Chùa Phổ Nhân ở Ngự Sơn, đề xướng thành lập Liên Xã. Học giả các nơi hưởng ứng tu tập rất đông. Ngài từng làm bài văn khuyên phát lòng tin chân thật rằng:

"Phần đông người tu tập xưa nay đều ưa thích Niệm Phật tam muội. Tuy nói quả cao để tu tiến, mà kẻ sau ít được thành

công. Ấy bởi do tín nguyện không chuyên, nên chẳng thể đồng về cảnh Tịnh. Nay đã họp nhiều liên hữu, cùng nhau tu tập Tịnh nhân, nếu không xét kỹ chỗ phát tâm, đâu biết rõ lối đường thoát khổ. Đồng nhân chúng ta dựa vào Pháp hội, lòng tin chí nguyện phải thật, phải chân. Nếu không chân chính, tuy ăn chay niệm Phật, tu phước phóng sinh, chỉ là người lành thế gian, duy hưởng nhân thiên phước báo. Lúc hưởng phước vui, dễ bề tạo nghiệp, đã tạo nhiều nghiệp ác, phải đọa khổ luân hồi. Điều này dùng chính nhãn xét xem: chỉ hơn bọn xiển đề một bước! Nếu lòng tin như thế, đâu được gọi là chân? Vậy chân tín là thế nào?

Thứ nhất phải tin: Tâm, Phật và chúng sanh, cả ba không sai khác. Chúng ta là Phật chưa thành, Di Đà là Phật đã thành. Giác tánh đồng một vẫn không có hai. Ta tuy điên đảo mê lầm, giác tánh chưa từng mất. Ta tuy nhiều kiếp luân chuyển, giác tánh chưa từng động. Nên nói: Khi một niệm hồi quang đồng về nơi bản đức là như thế.

Thứ hai phải tin: Chúng ta là Phật danh tự, Di Đà là Phật cứu cánh, tánh tuy không khác, ngôi cách vực trời. Nếu không chuyên niệm đức Phật kia, cầu về cõi Tịnh; tất phải chịu theo nghiệp lưu chuyển, chịu khổ vô cùng! Đây gọi là pháp thân lưu

chuyên sáu nẻo, không được thành Phật, mà vẫn cam phận chúng sanh.

Thứ ba phải tin: Chúng ta dù nghiệp sâu chướng nặng, sống lâu nơi cảnh khổ, vẫn là chúng sanh trong tâm của Di Đà. Di Đà tuy muôn đức trang nghiêm an vui ở cõi Tịnh, cũng là vị Phật trong tâm của chúng ta. Đã rõ chân tâm vốn không hai, tất biết cảm ứng tự giao tiếp. Như đá nam châm hút sắt, việc này đâu lựa phải nghi? Đây gọi: nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền hoặc tương lai, quyết định sẽ thấy Phật, cách Phật chẳng xa vậy.

Đủ lòng tin chân thật như trên, tuy chút phước điếm lành như hạt bụi mây lông, đều có thể hồi hướng Tây Phương, trang nghiêm Tịnh Độ. Huống nữa trì trai giữ giới, bố thí, phóng sanh, đọc tụng Đại Thừa, cúng dường Tam Bảo, tu các hạnh lành, há chẳng đủ làm tư lương Tịnh Độ ư? Chỉ e lòng tin chẳng chân thành, mới khiến bị chìm nơi hữu lậu. Cho nên trong việc tịnh tu, không chước chi lạ. muốn công không luống uổng, quả được tròn nên, thì ngày đêm khi hành đạo, không rời điều tin trên mà thôi!"

Đại Sư thường tổ chức những kỳ đả thất để khuyến thích đại chúng tinh tấn thêm. Trong các kỳ thất, Ngài khai thị đại ý rằng:

"Bảy ngày trì danh quý nơi giữ một lòng không loạn, chớ để trần lụy xen vào, không phải niệm mau, niệm nhiều là hay. Cách trì danh cần không hoãn, không gấp, bền bỉ chắc chắn, khiến cho câu Phật hiệu hiện rành rõ nơi tâm. Khi đi, đứng, nằm, ngồi, ăn cơm mặc áo, nên giữ câu hồng danh liên tục chẳng dứt, không tán loạn hôn trầm dường như hơi thở ra vào nối tiếp. Trì danh như thế gọi là **nhất tâm** tinh tấn về phần Sự.

Nếu thể cứu được sâu vào thì muôn pháp đều như, nguyện không hai tướng. Đó là chúng sanh cùng Phật, mình cùng người, nhân với quả, Y báo với Chánh báo, như cùng sạch, khổ cùng vui, ưa với chán, lấy với bỏ, Bồ Đề cùng phiền não, sanh tử cùng Niết Bàn.. các Pháp ấy đều không hai, đều đồng một tướng, đồng một thể thanh tịnh. Như thể cứ thể cứu một cách thiết thật, không cần phải gắng gượng an bài. Thể cứu đến lúc cùng cực bỗng nhiên khế hợp với bản tâm. Chừng đó mới biết mặc áo, ăn cơm cũng là tam muội, cười đùa, giận mắng đều việc độ sanh. Khi ấy nhất tâm hay loạn tâm trọn thành hý luận, ngày đêm sáu thời tìm một mảy tướng khác cũng không thể được. Liễu đạt như thế mới chân chánh là người học đạo. Và trì danh như thế, gọi là **nhất tâm** tinh tấn về phần Lý.

Sự nhất tâm như trước tưởng khó mà dễ. Lý nhất tâm như sau tượng dễ mà khó. Chỉ nhất tâm được như trước, quyết chắc dự phần Vãng Sanh. Nếu kiêm thêm cảnh nhất tâm sau, tất có thể lên ngôi Thượng Phẩm. Nhưng hai thứ nhất tâm đây, đều là phần việc kẻ bác địa phàm phu, người hữu tâm đạo tục trong Liên Xã đều phải sách tấn thân tâm: gần trong bảy ngày, xa suốt một đời, nếu thường tin và tu như thế thì dù không chứng quả, cũng mạnh nhân sen. Ngày kia gởi chất liên trì tất không thuộc phẩm Trung, Hạ vậy.

Đại Sư trụ trì Chùa Phổ Nhân được mười ba năm. Niên hiệu Khang Hy thứ hai mươi mốt, ngày mừng Chín tháng Bảy, Ngài thoát hóa, thọ 55 tuổi. Khi ấy có ông Tôn Hàn bị cấp bệnh tắt hơi, hôm sau bỗng sống lại nói: “Tôi bị minh ty bắt giam cầm nơi điện Diêm La. Bỗng đâu trong chỗ tối tăm thấy ánh sáng rực trời, hương hoa đầy khắp hư không. Vua Diêm La quỳ mọp xuống đất, đưa một vị Đại Sư về Tây Phương. Tôi thưa hỏi Đại Sư nào, được đáp là Ngài Triệt Lưu. Nhờ ánh sáng của Đại Sư chiếu đến, tôi mới được tha trở về”. Đồng ngày ấy có con nhà họ Ngô chết, qua một đêm sống lại, cũng thuật việc mình nghe thấy y như ông Tôn Hàn.